

Chương 11

THẦN BÍ

Quyên ngồi trong giảng đường nghe Giáo sư lên lớp về một chuyên đề Lịch sử kiến trúc cho học viên cao học. Hôm nay là bài giảng tiếp theo về Kiến trúc kho báu của người Việt.

Giáo sư vào lớp. Cả lớp đứng dậy chào. Giáo sư vẫy tay ra hiệu mọi người ngồi xuống và nói:

- Hôm nay thầy trò ta tiếp tục trao đổi về Kiến trúc Kho báu của người Việt, là một trong những loại hình Kiến trúc truyền thống Việt Nam. Lần trước thầy cũng đã trình bày một số nội dung thể hiện tính phức tạp của Kiến trúc Kho báu. Lần này, sẽ bổ sung thêm một số nhận thức của riêng thầy về tính thần bí của Kiến trúc Kho báu.

Người thầy dừng lại, mở máy tính và chiếu hình lên trên bảng. Trên bảng hiện lên 4 vòng tròn. Giữa mỗi vòng có một tên: “*Ý thức*”, “*Vật chất*”, “*Không gian*”, “*Thời gian*”. Thầy quay lại lớp và bắt đầu giảng giải:

- Chúng ta hay nói nhiều đến “*Ý thức*” (phi vật thể) và “*Vật chất*” (vật thể). Thậm chí còn tranh luận về ý thức có trước hay vật chất có trước. Nói như vậy là khi ta tách hai thực thể này làm đôi. Còn thì chúng thống nhất. Ý thức có thể bao trùm vật chất và có thể biến đổi thế giới vật chất. Ý thức không chỉ nằm bên trong mà còn cả bên ngoài giới hạn cơ thể con người. Chuyện gì sẽ xảy ra khi nhiều người cùng tập trung vào một suy nghĩ giống nhau? Ý thức cũng có khối lượng vật chất nhất định. Khi các suy nghĩ hay ý thức được hợp nhất lại sẽ tạo nên một khối lượng cộng dồn, nếu đủ lớn có thể tác động đến các thực thể vật chất khác.

Nhiều người còn cho rằng: Một lãnh đạo tài giỏi là biết tập hợp ý thức hay tư duy của nhiều người giỏi cho một mục đích chung; nói văn hoa là kết nối giới lãnh đạo và giới tinh hoa. Và từ đó biến cải thể giới vật chất, làm thể giới vật chất dịch chuyển theo một hướng nhất định.

Giáo sư tiếp tục:

- Ngay thể giới vật chất hay vật thể cũng tổng hợp từ hai loại: "*Vật chất thật*" và "*Vật chất ảo*". Từ những năm 1930, các nhà khoa học đã khám phá loại phản vật chất và dự báo rằng: Có sự tồn tại của một "*Đôi hạt*", hay "*Phản hạt*" của các electron, chúng hình thành nên một "*Cặp ma quỷ*" và cho rằng có thể tồn tại một "*Vũ trụ ảo*" tạo bởi các phản vật chất này. Dự báo trên đã được kiểm chứng trong thí nghiệm và các nhà khoa học đã được nhận giải Nobel cho thành tựu này. Như vậy, có thể tồn tại song hành Kho báu thật và Kho báu ảo.

Thầy nói tiếp:

- Có nhiều điều khoa học ngày nay vẫn chưa thể lý giải hết. Khi không thể lý giải hết, họ thường cho đó là truyền thuyết hoặc thần bí. Ngoài tác động qua lại giữa "*Ý thức*" và "*Vật chất*", giữa "*Vật chất thật*" và "*Vật chất ảo*", còn có tác động qua lại giữa "*Không gian*" và "*Thời gian*", mà vốn hay được coi là cố định và bất biến.

Không gian hay Vũ trụ không chỉ có 3 chiều, mà nhiều chiều. Nhiều cuốn kinh sách cổ đã nêu Mô hình vũ trụ học hay Mô hình không gian nhiều chiều, được phân thành từng tầng, từng lớp, tương tác với nhau và vận hành như một chỉnh thể.

Vào thời kỳ cổ xưa, năm 2000 trước Công nguyên, người Maya, Mexico đã có hình dung về Vũ trụ. Họ tạo ra một biểu tượng, được gọi là "*Cây Vũ trụ*". Đó là hình tượng một cái cây, gồm: Các tầng nhánh cây tượng trưng cho các "*Tầng của thế giới*", tầng mặt đất và các tầng trời, mỗi tầng nhánh cây có 4

nhánh tượng trưng cho 4 hướng chính. Trên nhánh cây có các con chim, tượng trưng cho sự sống; Chính giữa là thân cây, tượng trưng cho trục vũ trụ, kết nối tầng mặt đất với các tầng trời, là nơi 4 hướng tụ lại, điểm khởi đầu của vũ trụ... Sự hủy diệt hay tồn tại của mỗi tầng thế giới liên quan đến sự kết nối với trục vũ trụ.

Thầy dùng một chút rồi tiếp tục:

- Chúng ta đều biết, nếu có một ký tự n , tượng trưng cho một điểm, thì ký tự n^2 tượng trưng cho một mặt phẳng; ký tự n^3 tượng trưng cho một hình hộp. Tiếp theo, ký tự n^4 tượng trưng cho hình gì và tiếp đó n^5 , n^6 ... Học viên nào trong lớp có thể vẽ cho thầy một biểu tượng của n^4 và n^5 được không?

Cả lớp im lặng. Thầy bảo:

- Về nhà tiếp tục suy nghĩ về điều này. Chúng ta quá quen sống trong thế giới n^3 hay 3D. Thậm chí còn mức thấp hơn, là thế giới n^2 hay 2D trên màn hình máy tính. Trên thế giới có nhiều tôn giáo đã đề cập tới thế giới n^6 có khi đến n^{10} . Người ta cho rằng, 2D là thế giới phẳng, 3D là thế giới có thêm chiều thứ 3, 4D và cao hơn nữa là một thế giới cuộn tròn lại, tạo thành vòng xoáy như lỗ đen vậy. Điều đặc biệt là, trong mỗi thế giới, yếu tố thời gian lại hoàn toàn khác nhau. Thời gian không thay đổi, nơi con người sống và nhận thức, chủ yếu là thời gian của thế giới 3D.

Thầy tiếp tục:

- Các em còn nhớ tiểu thuyết "*Tây Du Ký*", thuật lại chuyến đi đến Ấn Độ lấy kinh của nhà sư Huyền Trang hay Đường Tam Tạng, được viết vào thế kỷ XVI. Đường như người xưa đã hiểu rõ về sự cuộn lại của không gian và sự khác biệt về thời gian trong mỗi tầng thế giới.

Chuyện thứ nhất liên quan đến không gian: Tôn Ngộ Không, một trong nhân vật chính của truyện, sau khi đại náo Thiên

cung, làm Ngọc Hoàng Thượng Đế e ngại, phải nhờ Đức Phật Tổ trợ giúp. Phật Tổ muốn trước hết sẽ thi tài, sau đó mới phân xử và cho phép Ngộ Không chọn kiểu thi. Ngộ Không chọn thi cưỡi mây hay còn gọi "*Cân đầu vân*", là môn mà cho rằng mình giỏi nhất. Sau khi nhào lộn trên mây vượt hết sông kia, núi nọ trong thời gian đốt nửa nén nhang, tới tận cùng trời đất. Thấy có năm cây cột, bèn dừng lại và tiểu tiện một bãi. Khi quay lại, Ngộ Không mời Phật Tổ, để xem ngài bay xa tới đâu. Phật Tổ cười và nói rằng: Người đã bay qua khỏi bàn tay của ta đâu. Bãi nước tiểu của người còn đang khai mù đây. Ngộ Không vẫn đang ngỡ ngàng chưa hiểu thì Phật Tổ úp bàn tay lại, biến thành một trái núi, giam Ngộ Không trong đó 500 năm, đợi để hộ tống Đường Tam Tạng đi lấy kinh, thay đổi tâm tính mà thành chính quả.

Chuyện thứ hai liên quan đến thời gian: Có một con yêu quái làm hại dân lành đã 3 năm, Ngộ Không lên trời tìm hiểu tông tích, mới biết đó là con trâu của một vị thần. Vị thần say rượu ngủ liền 3 ngày, con trâu nhân đó xuống trần tác oai, tác quái trong 3 năm. Một ngày ở trên trời, bằng một năm dưới hạ giới. 500 năm Ngộ Không bị giam cũng chỉ tương tự 500 ngày trên trời thôi. Thời gian khác biệt ở hai nơi.

Thầy giảng tiếp:

- Ngoài các lý giải có liên quan đến "*Ý thức*", "*Vật chất*", "*Không gian*", "*Thời gian*", thế giới loài người còn có vô vàn những lý giải cấp thấp hơn, ví dụ như: "*Kinh dịch*" liên quan đến tiên tri về tương lai; "*Hòn đá triết học*" liên quan đến việc biến kim loại thành vàng; "*Hiên tài*", liên quan đến những người có khả năng tiếp cận vốn tri thức vượt xa người bình thường, để làm điều tốt đẹp phi thường.

Những lý giải đó có thể là sự thật hay chỉ là ẩn dụ. Trong nhiều trường hợp, các lý giải, truyền thuyết của tiền nhân vượt xa hiểu biết của người đương thời, trong đó gồm cả chúng ta.

Hiện chúng ta có quá nhiều định kiến theo quan điểm thực chứng mà ít tính lương tri, là khả năng phê phán đúng và biết nhận định không thiên lệch trước các vấn đề chưa giải quyết được bằng lý luận khoa học và kiến thức chuyên môn.

Kho báu là một tập hợp từ có trong rất nhiều truyền thuyết. Trong đó đều liên quan đến hành động mở cửa kho báu, một từ khi vừa nói ra đã mang nội hàm của tính thần bí và tích hợp của các yếu tố: “Ý thức”, “Vật chất”, “Không gian”, “Thời gian” nêu trên.

Giáo sư chuyển hình ảnh đến một sơ đồ có tiêu đề “Loại kho báu” với 3 vòng tròn và một số đường kết nối. Ông nói:

- Về bí mật kho báu, có lẽ chỉ có 3 loại:

+ Loại thứ nhất là các kho báu nhỏ, người chủ luôn mang theo bên mình, gắn liền với các phương tiện vừa bảo vệ mình và vừa bảo vệ kho báu. Khi bản thân mình không bảo vệ được thì kho báu cũng bị cướp đoạt. Điều này tương tự như Kho báu nhà Nguyễn mà đã nói ở phần trước.

+ Loại thứ hai là các kho báu quy mô lớn hoặc người chủ không thể mang đi theo. Ngày xưa là chôn dưới nền đất, đáy hồ và cất giấu trong hang đá. Ngày nay thì gửi trong các ngân hàng. Để ngăn ngừa những kẻ cướp kho báu, cũng như cướp mộ, người ta phải sử dụng nhiều cách, từ việc giấu kỹ địa điểm, đến việc đặt ra những trở ngại làm nản lòng kẻ cướp, ví dụ như bức tường đá, hố sục, bẫy cát, bẫy nước, ám khí... đến việc tạo ra các truyền thuyết về ma quỷ để đe dọa những kẻ quan tâm đến kho báu.

Song dù kho báu nhỏ hay lớn, hai loại trên đều thuộc nhóm kho báu cất giấu trong thế giới hữu hình, thế giới vật chất hay thế giới 3D thực. Chúng có khối lượng và chiếm không gian bởi thể tích.

Thầy tiếp tục:

- Loại thứ ba là loại kho báu cất giấu trong thế giới vô hình, thế giới ảo hay thế giới có nhiều chiều hơn 3D. Trong thế giới này, không thể nhìn thấy dạng vật chất, không có khối lượng và không chiếm thể tích không gian; thời gian có thể rút ngắn lại hoặc dài ra như thời gian trên các “*Tầng thế giới*”. Trong loại thứ ba này, khi cất giấu hay sử dụng của cải trong kho báu, người ta lại chuyển kho báu về thế giới thực ba chiều. Khi không sử dụng, lại chuyển trở lại về trạng thái của thế giới ảo nhiều chiều.

Không phải ở đâu xa, Việt Nam cũng có truyền thuyết tương tự việc này. Đó là truyền thuyết về Đức thánh Chử Đồng Tử. Ông là vị thánh tượng trưng cho sự thịnh vượng. Ông cùng vợ chu du tìm thầy học đạo và thành tài. Một lần, ông vung nón đội đầu, làm vùng đất hoang vu biến thành một cung điện hoành tráng. Khi vua Hùng biết tin cho quân tìm đến, thì Chử Đồng Tử và vợ đã bay lên trời, chỗ cung điện cũ chỉ còn một nền đất và sụp xuống thành một cái đầm rộng, được gọi là đầm Nhất Dạ Trạch hay Đầm Một Đêm.

Thầy vừa dừng lời, dưới lớp đã có một loại cánh tay giơ lên. Thầy mời một học viên nữ:

- Thưa thầy, em chưa nói đến kho báu ảo, mà chỉ nói về kho báu thật. Thầy vừa giảng, kho báu ngày xưa thường chôn dưới nền đất, đáy hồ và đặt trong hang đá. Song đó là chôn giấu, chứ không phải là xây dựng để tạo thành Kiến trúc kho báu. Và nếu có, chắc phải tạo thành một truyền thống xây dựng công trình ngầm của người Việt.

Giáo sư hướng về phía nữ học viên và trả lời:

- Câu hỏi xác đáng. Bản thân thầy cũng nhiều lần suy nghĩ về vấn đề này. Kiến trúc truyền thống Việt Nam là “*Kiến trúc hướng về bầu trời*”, một loại kiến trúc mở với mái cong tại góc mái. Có lẽ người Việt luôn hướng về nơi cao, sáng sủa mà tránh đề cập tới nơi thấp, tối tăm. Ngay trong Đạo Mẫu Tam Phủ,

người Việt cũng sáp nhập Địa Phủ vào Nhạc Phủ (miền rừng núi). Trong thời bình, người Việt không có những kỳ tích kiến trúc truyền thống trong lòng đất như trong nhiều quốc gia khác. Song nếu phải làm chắc chắn họ cũng làm được.

Thầy dừng lại, tìm thông tin trong máy tính và chiếu lên bảng.

Trên màn hình xuất hiện hình ảnh về Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

Thầy hướng lên màn hình và nói:

- Trong chiến tranh chống Pháp, bộ đội Việt Minh đã đào đường hầm vào dưới lòng đồi A1, để phá hủy cứ điểm kiến cố này và tạo ra bước ngoặt cho chiến dịch.

Thầy chuyển tiếp các hình ảnh khác trên màn hình và nói:

- Trong chiến tranh chống Mỹ ác liệt, người Việt đã xây dựng Hệ thống địa đạo Vịnh Mốc, Vĩnh Linh, Quảng Trị trong suốt những năm 1965 - 1972 để đảm bảo cuộc sống, trong lúc đông nhất, cho 1200 người. Địa đạo được xây dựng thành 3 tầng. Tầng một sâu cách mặt đất từ 12 đến 15 m, là nơi chiến đấu và trú ẩn tạm thời. Tầng hai sâu 18 m là nơi sống và sinh hoạt của người dân. Cứ 4 m có 1 căn hộ gia đình, rộng 0,8 m, sâu 1,8 m, dùng cho 4 người ở. Tầng ba sâu 23 m dùng làm kho hậu cần. Tầng này cao hơn mực nước biển đến 3 m. Địa đạo có tổng chiều dài trực chính đến 2000 m. Hệ thống có 13 cửa thông ra ngoài, gồm 7 cửa thông ra biển và 6 cửa thông lên đồi. Mỗi cửa hầm được coi như một lỗ thông hơi.

Thầy dừng lại, chuyển hình ảnh và tiếp tục:

- Một hệ thống địa đạo nổi tiếng khác là Địa đạo Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh. Địa đạo này được thực hiện trong thời kỳ chống Pháp, năm 1946 - 1948 và thời kỳ chống Mỹ, năm 1961 - 1965 có chiều dài khoảng 250 km. Bên trong có phòng ở, sinh hoạt, làm việc, kho chứa. Hệ thống địa đạo này cũng có 3 tầng.

Tầng một sâu 3 m. Tầng hai sâu 5 m. Tầng ba sâu 8 - 10 m, có thể tránh được bom. Dọc đường hầm có nhiều lỗ thông hơi.

Thầy giảng giải:

- Những ví dụ trên cho thấy, người Việt có một truyền thống lâu đời về kiến trúc trên mặt đất. Song nếu có nhu cầu, họ cũng đủ ý chí và kiến thức để xây dựng kiến trúc ngầm dưới lòng đất, trong đó có Kiến trúc kho báu.

Một học viên nam khác xin có ý kiến. Giáo sư mời phát biểu.

- Về loại kho báu ảo như thầy nói. Những người thường, ai có thể làm được điều như Đức thánh Chử Đồng Tử đã làm để quản lý loại kho báu này?

Thầy cười và giảng tiếp:

- Chính người hiền tài là những người quản lý kho báu. Họ có thể như chất xúc tác để đưa yếu tố vật chất - kho báu thật và phản vật chất - kho báu ảo kết hợp lại, không phải tạo ra vụ nổ mà tạo ra một nguồn năng lượng lớn, để cửa kho báu mở ra và đưa kho báu trở lại thế giới vật chất thực. Khi chất xúc tác ngừng, yếu tố vật chất và phản vật chất lại quay về trạng thái phân chia cũ, thế giới thực của ta và thế giới ảo của kho báu. Tất nhiên, đây cũng chỉ là giả định của riêng thầy.

Thầy dừng lại một chút và tiếp tục:

- Trong những năm gần đây, số lượng người quan tâm đến kho báu hay tìm kiếm kho báu tăng lên đáng kể. Cách đây một năm, thầy thử tìm kiếm trên google, trong 1 giây có khoảng 4 triệu kết quả liên quan đến cụm từ "*Tìm kiếm kho báu*", nhưng năm nay đã tăng lên đến 8 triệu kết quả. Còn nếu tra cứu với cụm từ "*Kho báu*" thì có tới 17 triệu kết quả. Không phải do người Việt muốn làm giàu, mà do việc ta mở cửa, cho phép những đối tác bên ngoài vào đầu tư tại Việt Nam. Bên cạnh các doanh nghiệp nước ngoài, còn có cả những người tìm kiếm

kho báu đến đây. Có thể họ đã thuê người Việt tìm kiếm khắp mọi nơi.

Giáo sư dừng lại một chút, gỡ kính mắt xuống và tiếp tục:

- Thầy cho rằng, đã đến lúc phải tiến hành nghiên cứu các phần mềm chuyên dụng nhằm tập hợp những truyền thuyết thành hệ thống dữ liệu, phân tích các nhân tố hình thành từng truyền thuyết, dò tìm các điểm chung...

Từ mô hình dữ liệu này có thể rút ra những kết luận về mức độ thần bí của mỗi truyền thuyết, hạn chế dân định kiến và có thể tạo ra đột phá. Đương nhiên việc này phải gắn liền với các phần mềm dịch thuật tiếng Hán, Nôm, tiếng Việt, tiếng Chăm, cả tiếng Anh và Pháp. Mô hình dữ liệu này phải lan truyền và có khả năng thu thập được các thông tin đánh giá của hàng vạn người trên mạng xã hội, khi họ bắt đầu vào một từ khóa có liên quan, ví dụ: Kho báu, Thần bí, Truyền thuyết, Huyền thoại... Cần thiết phải xây dựng hẳn một Trung tâm dữ liệu quốc gia để thu thập và xử lý dữ liệu của siêu hệ thống này. Từ đây có thể đánh giá sự quan tâm của những người trẻ tuổi về truyền thống văn hóa nước nhà và hình thành biện pháp nhằm hạn chế tình huống xấu.

Đây cũng có thể là một hướng nghiên cứu cho đề tài tốt nghiệp luận văn cao học của các em trong thời gian tới.

Thầy nhìn đồng hồ, rồi nói. Ta còn khoảng 10 phút nữa. Thầy trao đổi với các em một nội dung khác về nhận thức của thầy:

- Sau một thời gian dài nghiên cứu, thầy rút ra được 3 đặc điểm chính của Kiến trúc truyền thống Việt Nam tầm quốc gia, trong đó có Kiến trúc kho báu, đó là: Tính Phúc tạp, tính Thần bí và tính Tiên tri. Từ đây, có thể suy rộng ra những vấn đề mang tính xã hội.

Ở ta hiện nay ít nói đến chủ thuyết phát triển mà hay nói tới năng lực cạnh tranh quốc gia và cá nhân trong nền kinh tế thị trường.

Năng lực cạnh tranh quốc gia thể hiện ở môi trường kinh doanh, thị trường, nguồn nhân lực và công nghệ. Thậm chí, người ta còn cho rằng: Quốc gia tồn tại hay không phụ thuộc vào năng lực đua tranh tạo ra sản phẩm có khả năng chiếm lĩnh thị trường.

Năng lực cạnh tranh cá nhân thể hiện ở tiền, vị thế, quyền lực. Nhiều người cho rằng: Cá nhân tồn tại hay không phụ thuộc vào năng lực đua tranh để đạt theo được từng cấp độ của ba điều trên.

Thầy dừng lại một chút rồi nói tiếp:

- Sự hiểu biết và khôn ngoan về năng lực cạnh tranh quốc gia cũng như cá nhân thường làm ta suy tính để đối phó quá nhiều, song cảm nhận về cái hay, cái đẹp cũng như sự tồn tại của tiền nhân quá ít.

Với thầy, những nội dung của Kiến trúc kho báu, giúp ta gia tăng năng lực cảm nhận và kết nối văn hóa, bổ sung cho năng lực cạnh tranh phải có trong nền kinh tế thị trường.

Thầy giảng giải thêm:

- Đầu tiên là tính Phức tạp: Người ta thường hay đơn giản hóa vấn đề. Vấn đề lớn biến thành trung bình, trung bình biến thành nhỏ, vấn đề nhỏ coi như không có gì. Hy vọng qua đó thu hút được mọi người cùng tham gia theo kiểu: Vấn đề nhỏ, nhưng thu nhập lớn - "*Làm giàu không khó*". Thực tế không hẳn như vậy, sự phức tạp của vấn đề không thể đơn giản hóa, thậm chí có thể gây nguy hại trong quá trình thực hiện. Kiến trúc kho báu luôn thừa nhận tính phức tạp. Song lại thúc đẩy việc triết lý hóa vấn đề, để thu hút mọi người cùng giải quyết.

Về tính Thần bí: Điều này từ lâu đã trải ra đủ rộng, thấm vào đã sâu trong mỗi tâm hồn người Việt thông qua việc thờ cúng tổ tiên, thánh thần, "*Trăm điều phải có thần linh pháp quyền*", cho dù

chủ nghĩa thực chứng tồn tại khắp mọi nơi. Với Kiến trúc kho báu cũng như Kiến trúc quốc gia, công trình càng có tầm quan trọng lớn thì tính thần bí càng cao, hay nói rộng ra là: Yếu tố vật chất giảm dần và yếu tố tinh thần tăng dần.

Về tính tiên tri: Ta thường tập trung giải quyết vấn đề của hôm nay và ngày mai, trong khi còn có những vấn đề về “*Ngày mai của ngày mai*”. Tính tiên tri cho ta một hình dung chung về tương lai, mà ngày nay người ta dùng khái niệm là “*Tâm nhìn*”, nhiều trường hợp đến hàng trăm năm.

Tính tiên tri của Kiến trúc quốc gia gọi cho ta suy nghĩ về việc thực hiện các dự án lớn ở ta, theo kiểu “*Đúng quy trình*”, không quan tâm đến tương lai, đến gánh nặng mà con cháu ta phải trả, đặc biệt là về môi trường.

Tính tiên tri của Kiến trúc quốc gia gọi cho ta suy nghĩ về cảnh tượng một xã hội có quá nhiều cá nhân lao vào kiếm tiền, vị thế và quyền lực theo kiểu “*Con ông, cháu cha*”, không quan tâm đến tương lai gắn với quy luật: Làm những việc hại dân, không đúng nguyện vọng của dân, sớm muộn gì cơ nghiệp cũng đổ sụp.

Chuông báo hết giờ.

*

* * *

Quyên nghĩ: May mà hết giờ, nếu không thầy sẽ còn tiếp tục nhận được vô số câu hỏi nghi ngờ khác của học viên.

Song, điều này đối với Quyên lại hết sức thực tế.

Các học viên trong lớp cũng như Quyên vậy. Trước khi làm luận án tiến sĩ, Quyên chẳng biết mình thật sự quan tâm đến điều gì ngoài gia đình. Thời gian rảnh thì lên mạng viết và bình luận trong nhóm bạn bè về những sự việc xảy ra trong ngày như các vụ cướp, đánh nhau, về nhân vật trong phim, những ca sĩ mới nổi hoặc thất thế trong xã hội. Có khi dành đến hai, ba

tiếng trong ngày để làm việc này, vì có gì đáng quan tâm hơn đâu, lâu dần dẫn đến cảm giác mà người ta gọi là “*Cô đơn trong xã hội*” hay “*Khoảng lặng trong các mối quan hệ*”. Đi phượt cũng là một dạng thay thế cho sự nhàm chán này.

Cô cũng đọc nhiều những lời chỉ dẫn vắn vè của những nhà tâm lý, ví dụ như: “*Thành công, hạnh phúc không phải là vượt qua người khác mà là vượt lên chính mình, vượt qua nghịch cảnh, vượt qua thách thức không mời mà đến*”.

Song trong nhiều trường hợp, nghịch cảnh và thách thức không mời mà đến lại quá lớn như đói nghèo, dịch bệnh và chiến tranh. Đặc biệt trong trường hợp đói nghèo, đau ốm diễn ra hết ngày này sang ngày khác. Lâu dần, khát vọng “*Vượt lên; vượt qua*” bị thay thế bởi tâm lý “*Đến đâu hay đến đó*”. Tệ hơn là xuất hiện không chỉ nỗi đau khổ mà còn cả nỗi ghen ghét, đố kỵ và hận thù khi so sánh hoàn cảnh của ta với người xung quanh. Nguy hiểm hơn, còn dần chấp nhận cả sự tàn bạo và ác độc, tính cách mà người Việt luôn ghét bỏ. Làm gì còn tự do và hạnh phúc nữa.

Việc thầy nói về truyền thuyết Kiến trúc kho báu đã gợi mở cho ta một sự thức tỉnh mới. Không chỉ hiểu rõ thêm lịch sử quốc gia và địa phương, vai trò của tiền nhân và cộng đồng mà còn giúp phục hưng lại được cái tâm thức đẹp đẽ nhiều chiều của người Việt ở chính trong ta. Cái tâm thức đã từng giúp ta giữ được thăng bằng trong cuộc sống; sáng suốt và chịu đựng; nhẫn nại và làm chủ được chính mình; đoàn kết và chia sẻ với mọi người theo tinh thần “*Lá lành đùm lá rách*”. Từ đây, ta có thêm niềm vui và lạc quan, để mà sống, mà chăm chỉ học tập và cần cù lao động.

Ai cũng muốn “*Vượt lên chính mình*”. Song vượt lên bằng cách nào? Với Quyên, truyền thuyết Kiến trúc kho báu tinh thần và vật chất giúp cô có thêm công cụ để “*Vượt lên chính mình*”. Cô

cho rằng: Sự giàu có về tinh thần, giúp ta giàu có hơn về vật chất, có thể vượt qua được nghịch cảnh, thách thức của chính ta và giúp đỡ những người khác có hoàn cảnh khó khăn hơn.

Đối với Quyên, những gợi ý của thầy trong bài giảng hôm nay còn làm cô chú ý đến hai nhóm từ mới mà trước đây cô chưa từng nghĩ tới, đó là “*Mô hình dữ liệu kho báu*” và “*Hiền tài*”. Đặc biệt là hiền tài.

Cô nhớ lại câu “*Hiền tài là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh mà hưng thịnh, nguyên khí suy thì thế nước yếu mà thấp hèn...*” của Tiến sĩ triều Hậu Lê, Thân Nhân Trung.

Người xưa đã cho rằng: Vật chất nguyên sơ cấu thành vạn vật, nhưng không ngang hàng. Có những vật tầm thường và có những báu vật. Kho báu là kho chứa báu vật. Nguyên khí là nhân tố đầu tiên và cơ bản của trời, đất và quốc gia. Với con người thì nguyên khí là động lực của sự sinh trưởng và chuyển hóa cơ thể. Như vậy, nguyên khí và báu vật là hai thứ ngang hàng. Kho báu còn được chia thành kho báu quốc gia và kho báu địa phương. Hiền tài cũng được chia thành hiền tài quốc gia và hiền tài địa phương. Kho báu nào, hiền tài ấy.

Quyên nhớ đến buổi trao đổi về Di sản văn hóa tại Bộ môn Lịch sử Kiến trúc. Bài giảng hôm nay, giúp cô củng cố thêm suy nghĩ: Di sản văn hóa của Việt Nam có thể không đạt được tiêu chí I, là một tuyệt tác của loài người theo đánh giá của UNESCO. Song với nội dung gắn bó trực tiếp với ý tưởng, tín ngưỡng đặc sắc về tính thần bí và tiên tri, các Di sản văn hóa của Việt Nam hoàn toàn đạt được tiêu chí VI. Rất tiếc là ta đã chưa chú ý đến điều này, vì quá thiên về thực chứng với khuynh hướng cho rằng phương pháp khoa học là cách thức tốt nhất để lý giải các sự kiện tự nhiên, xã hội và con người; bác bỏ hữu thần và siêu hình học.